TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 3 - 2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đàm Thuyên

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị V, sinh năm 1990 "có mặt"

- Bị đơn: Anh Sằm Văn T, sinh năm 1978 "có mặt"

Cùng cư trú tại: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Giàng Thị V trình bày: Chị và anh Sằm Văn T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ năm 2009. Sau khi cưới, chị về nhà anh T tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H để sinh sống cùng gia đình anh T. Đến năm 2016 anh chị đến UBND xã Quang Minh đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung

sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị cãi vã, sống ly thân. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị V nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Sầm Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Sầm Văn T trình bày: Anh xác nhận việc anh chị kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải và tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của chị V. Nay chị V có yêu cầu ly hôn thì anh không nhất trí.

Về con chung: Chị Giàng Thị V và anh Sầm Văn T đều khai nhận quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, các cháu là Sầm Thị H, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Sầm Thị H1, sinh ngày 14/12/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu H ở với anh T còn cháu H1 ở với chị V. Nếu ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Sầm Thị H cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Sầm Thị H1 cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị Giàng Thị V và anh Sầm Văn T đều khai nhận quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 19/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với bố dượng anh Sầm Văn T và đại diện UBND xã Quang Minh nơi chị Giàng Thị V và anh Sầm Văn T sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Giàng Thị V và anh Sầm Văn T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2009. Sau khi cưới, chị V về nhà anh T tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh H để sinh sống cùng gia đình anh T. Đến năm 2016 anh chị đến UBND xã Quang Minh đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị sống ly thân. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, các cháu là Sầm Thị H, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Sầm Thị H1, sinh ngày 14/12/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu H ở với anh T còn cháu H ở với chị V. Trong thời gian chung sống, anh chị không tôn tạo được tài sản gì lớn.

Tại phiên toà hôm nay, chị Vừ cương quyết xin ly hôn còn anh T không nhất trí ly hôn và cũng không đưa ra biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Giàng Thị V được ly hôn anh Sằm Văn T. Việc nuôi con, giao cháu Sằm Thị H cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Sằm Thị H1 cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Giàng Thị V có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với bị đơn là anh Sằm Văn T, anh Sằm Văn T có nơi cư trú tại thôn M, xã Q, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị V và anh Sằm Văn T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị sống ly thân. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, việc ai người ấy làm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Giàng Thị V được ly hôn anh Sằm Văn T.

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có hai con chung là cháu Sằm Thị H, sinh ngày 13/3/2010 và cháu Sằm Thị H1, sinh ngày 14/12/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân, cháu H sống cùng anh T còn cháu H1 sống cùng chị V. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, các

đương sự tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Sằm Thị H, sinh ngày 13/3/2010 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Sằm Thị H1 sinh ngày 14/12/2013 cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy nội dung thỏa thuận của anh T, chị V là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Sằm Thị H nên HĐXX công nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị V được ly hôn anh Sằm Văn T.

2. Về việc nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Sằm Thị H, sinh ngày 13/3/2010 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Sằm Thị H1, sinh ngày 14/12/2013 cho chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số: 0000989, ngày 23/12/2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diện **Đinh Thị Hồng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Quang Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diện	**Đinh Thị Hồng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Đàm Thuyên Nguyễn Hồng Diện Hà Tuấn Vĩnh